**NHỮNG LƯU Ý VỀ ĐẶT TÊN CHO DOANH NGHIỆP (Phần 1)**

Doanh nghiệp không thể được thành lập nếu không có tên gọi. Đây là một trong những căn cứ để nhận diện doanh nghiệp. Tên doanh nghiệp có thể được đặt theo ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, địa điểm đặt trụ sở hoặc cũng có thể được đặt theo sở thích cá nhân của người thành lập doanh nghiệp. Luật doanh nghiệp có quy định về cách đặt tên doanh nghiệp, tuy nhiên, thực tế không đơn giản để đưa ra được một cái tên “khai sinh” cho doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.

**1. Quy định về đặt tên của doanh nghiệp**

*Thứ nhất, Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 thì tên tiếng Việt của Doanh nghiệp được đặt với cấu trúc gồm 2 thành tố*

- Loại hình doanh nghiệp:

Loại hình doanh nghiệp được viết là “công ty trách nhiệm hữu hạn” hoặc “công ty TNHH” đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; được viết là “công ty cổ phần” hoặc “công ty CP” đối với công ty cổ phần; được viết là “công ty hợp danh” hoặc “công ty HD” đối với công ty hợp danh; được viết là “doanh nghiệp tư nhân”, “DNTN” hoặc “doanh nghiệp TN” đối với doanh nghiệp tư nhân.

- Tên riêng:

Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu.

*Thứ hai, tên doanh nghiệp không được vi phạm những điều cấm trong việc đặt tên doanh nghiệp*

Chủ doanh nghiệp cần chú ý không vi phạm các điều cấm sau đây khi đặt tên doanh nghiệp:

- Đặt tên trùng với tên của doanh nghiệp đã đăng ký, cụ thể: Tên trùng là tên tiếng Việt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký được viết hoàn toàn giống với tên tiếng Việt của doanh nghiệp đã đăng ký.

- Đặt tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký, gồm:

 + Tên tiếng Việt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký được đọc giống tên doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên viết tắt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đề nghị đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi một số tự nhiên, một số thứ tự hoặc một chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ F, J, Z, W được viết liền hoặc cách ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi một ký hiệu “&” hoặc “và”, “.”, “,”, “+”, “-”, “\_”;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc từ “mới” được viết liền hoặc cách ngay sau hoặc trước tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi một cụm từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông”;

+ Tên riêng của doanh nghiệp trùng với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

**2. Những khó khăn trong việc đặt tên vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục dân tộc.**

Xét trên khía cạnh ngôn ngữ, “thuần phong” tức là những phong tục thuần hậu, thuần túy, “mỹ tục” là những tục lệ tốt đẹp được lưu truyền. Cả hai khái niệm này đều chỉ là định tính, vì những gì liên quan đến văn hóa đều có thể thay đổi theo thời gian và không gian. Ngược lại, pháp luật phải mang tính thi hành chung cho cả xã hội.

Tuy nhiên để xác định được cụ thể giới hạn cho “thuần phong mỹ tục” thì phụ thuộc rất nhiều vào góc độ nhìn nhận cảm tính của cơ quan đăng ký kinh doanh. Ví dụ như trường hợp gần đây có một doanh nghiệp dự định đăng kí tên “Công ty Trách nhiệm hữu hạn một mình tao” đang nhận được nhiều sự chú ý của dư luận. Tính đến thời điểm hiện tại vẫn có nhiều ý kiến trái chiều về cái tên này, song theo ghi nhận tại Cổng thông tin điện tử quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì hiện chưa có doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp với cái tên trên.

Trong đời sống hằng ngày, “tao - mày” vẫn thường được sử dụng, có lúc là tự xưng một cách gần gũi, thân mật. Tuy nhiên, theo Từ điển tiếng Việt (1988 - Hoàng Phê chủ biên) đã giải thích thì “Tao: Từ dùng để tự xưng khi nói với người ngang hàng hay người dưới, tỏ ý coi thường, coi khinh”. Xưng hô mày - tao bị xem là kém văn hóa, khiếm nhã.

Với ý nghĩa coi thường, coi khinh, đặc biệt gắn với ngữ cảnh “một mình tao” và bối cảnh mạng xã hội thời gian gần đây, việc cá nhân đăng ký tên này cho DN bị đánh giá là coi thường môi trường kinh doanh.